

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DS-ST  
Ngày 30-9-2022  
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Bảo Hiên.

Bà Bùi Ngọc Dung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Tuyết R, sinh năm 1959 (có mặt)

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Ông Huỳnh Chí T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Tuyết R trình bày:*

Vào ngày 09/02/2021 âm lịch bà có cho vợ chồng bà H vay số tiền 20.000.000 đồng và lãi theo thỏa thuận, khi nào cần lấy lại vốn thì sẽ cho vợ chồng bà H vay. Từ khi vay đến nay bà yêu cầu nhiều lần nhưng bà H, ông T chưa thanh toán lãi, vốn cho bà. Nay yêu cầu vợ chồng bà H thanh toán cho bà 20.000.000 tiền

vốn và tiền lãi tính từ ngày 09/02/2021 đến ngày 29/5/2022 là 15 tháng x 1.66% x 20.000.000 là 4.980.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị H và ông Huỳnh Chí T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Bà Ryêu cầu bà Trần Thị H và ông Huỳnh Chí T thanh toán 20.000.0000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Trần Tuyết R khởi kiện bà Trần Thị H, ông Huỳnh Chí T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị H, ông Huỳnh Chí T cùng cư trú tại: Ấp Tp, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Bà Trần Thị H, ông Huỳnh Chí T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[2] Về nội dung: Ngày 09/02/2021 âm lịch việc bà Trần Tuyết R có cho bà Trần Thị H và ông Huỳnh Chí T vay 20.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Khi cho vay đôi bên có lập giấy ghi nhận nợ. Lãi suất vay theo thỏa thuận, không quy định thời gian trả nợ, chỉ khi nào Bà R cần thì cho vợ chồng bà H hay trước. Sau nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng đến nay vợ chồng bà H vẫn chưa thanh toán vốn, lãi cho Bà R là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà R. Bà H, ông T đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông bà vẫn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ của Bà R nên mặc nhiên bà H, ông T thừa nhận còn nợ Bà R số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi của bà R. Do đó, Bà Ryêu cầu vợ chồng thanh toán số tiền 20.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 09/02/2021 âm lịch nhằm ngày 21/3/2021 dương lịch đến 30/9/2022 là 18 tháng 09 ngày x 1.66% x 20.000.000 đồng là 6.075.000 đồng, tổng là 26.075.000 đồng là có căn cứ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Tuyết R, buộc bà Trần Thị H và ông Huỳnh Chí T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Tuyết R số tiền là 26.075.000 đồng.

[3] Kể từ khi bà Trần Tuyết R có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị H, ông Huỳnh Chí T chậm trả khoản tiền trên cho bà R, thì bà H, ông T còn phải chịu

thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Trần Thị H, bà Huỳnh Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 26.075.000 đồng x 5% = 1.304.000 đồng (tính tròn số). Bà Trần Tuyết R là đối tượng được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên không đặt ra xem xét tiền tạm ứng án phí.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trần Thị H, ông Huỳnh Chí T.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 469; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tuyết R. Buộc bà Trần Thị H, ông Huỳnh Chí T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Rsố tiền 26.075.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ khi bà Trần Tuyết R có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị H, ông Huỳnh Chí T chậm trả khoản tiền trên cho bà bà R, thì bà H, ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

Bà Trần Thị H, ông Huỳnh Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.304.000 đồng (tính tròn số).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương**